|  |  |
| --- | --- |
| UỶ BAN NHÂN DÂN**TỈNH VĨNH PHÚC**Số: 1103/QĐ-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Vĩnh Phúc, ngày 22 tháng 5 năm 2023* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City (Giai đoạn II) tại TT Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc**

# UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/05/2014 và Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ quy định chi tiết; sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định thi hành Luật Đất đai;*

*Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về định giá đất;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-BTNMT ngày 04/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc đính chính Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;*

*Căn cứ Biên bản làm việc ngày 12/5/2023 và Thông báo số 78/TB-HĐTĐG ngày 16/5/2023 của Hội đồng thẩm định giá đất tỉnh Vĩnh Phúc về kết quả thẩm định phương án hệ số điều chỉnh giá đất, giá đất cụ thể tính giá bồi thường GPMB của các dự án;*

*Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 220/TTr-STNMT ngày 17/05/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể, làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể, làm căn cứ tính bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Khu đô thị Việt Đức Legend City (Giai đoạn II) tại TT Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, cụ thể như sau:

**1. Đất nông nghiệp**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại đất** | **Địa điểm** | **Giá đất theo QĐ số 62/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) (đ/m2)** | **Giá đất Đơn vị tư vấn đề xuất (đ/m2)** | **Hệ số điều chỉnh phê duyệt** |
| LUC | TT Đạo Đức | 60.000 | 72.000 | 1,2 |
| BHK | 60.000 | 72.000 | 1,2 |
| NTS | 60.000 | 72.000 | 1,2 |
| NHK | 60.000 | 72.000 | 1,2 |

**2. Đất ở**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại đất** | **Địa điểm** | **Giá đất theo QĐ số 62/2019/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc) (đ/m2)** | **Giá đất Đơn vị tư vấn đề xuất (đ/m2)** | **Hệ số điều chỉnh phê duyệt** |
| ODT | Đường từ điểm giáp BV Đường sông qua cổng UBND xã đến Dốc Vọng thôn Mộ Đạo (Vị trí 3) | 800.000 | 3.900.000 | 4,9 |

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện:

1. UBND huyện Bình Xuyên căn cứ vào hệ số điều chỉnh giá đất cụ thể được phê duyệt tại Điều 1, chỉ đạo các đơn vị liên quan lập phương án bồi thường, hỗ trợ, GPMB và trình cấp thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc các đơn vị triển khai nếu có khó khăn, vướng mắc báo cáo ngay với UBND tỉnh để giải quyết kịp thời, đảm bảo thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Cục Thuế, Kho bạc nhà nước tỉnh, Chủ tịch UBND huyện Bình Xuyên và Thủ trưởng các cơ quan, cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. ỦY BAN NHÂN DÂN****KT. CHỦ TỊCH****PHÓ CHỦ TỊCH****Nguyễn Văn Khước** |